COMPARISION

TAG QUESTIONS – PRACTICE

A. Complete the sentences with the correct question tags.

1. The H'Mong people live mainly in the northern mountains, _____?
2. Your family celebrates Tet together, _____?
3. This traditional costume is very beautiful, _____?
4. They don't eat this dish during Tet, _____?
5. We should respect different ethnic groups, _____?
6. There isn't a market near the village, _____?
7. Your parents have visited Sapa, _____?
8. The villagers usually make rice cakes at Tet, _____?
9. Nobody in the village speaks English, _____?
10. He can play a traditional musical instrument, _____?
11. You weren't at the spring festival last Sunday, _____?
12. The Thai people have their own language, _____?
13. Let's learn more about the customs of ethnic groups, _____?
14. Open the door for the visitors, _____?

LIVEWORKSHEETS

15. Don't make noise during the traditional ceremony, _____?

_____

B. Write the correct question tags in English.

1. Bạn là người H'Mông, có phải không?

   → _____?

2. Gia đình bạn thường ăn bánh chưng vào dịp Tết, đúng không?

   → _You family often _____chung cakes at tet, _____you?

3. Người dân ở đây không mặc trang phục truyền thống hàng ngày, phải không?

   → The people here don't wear traditional costume, _____?

4. Chị gái bạn đã từng đến Sapa, đúng không?

   → your sister has ever _____, _____?

5. Có một lễ hội mùa xuân ở ngôi làng này, đúng không?

   → _____in this village, _____?

6. Mọi người trong làng đều biết phong tục này, phải không?

   → _Everyone in this village knows this custom,_____ _____?

7. Chúng ta nên tôn trọng các nền văn hóa khác nhau, đúng không?

   → We should respect different cultures, _____?

8. Anh ấy có thể nói tiếng của dân tộc mình, đúng không?

LIVEWORKSHEETS

→ He can speak the language of his own ethnic group, _____?

9. Chúng ta hãy tìm hiểu thêm về các dân tộc Việt Nam nhé?

→ Let's study more about _____in Viet Nam, _____?

10. Đừng làm ồn trong lễ hội nhé?

→ _____in the festival, _____?

LIVEWORKSHEETS

4

LIVEWORKSHEETS